

Bản án số: 177/2024/DS-ST

Ngày: 18/9/2024

V/v: Tranh chấp Hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Thùy Dương Ngọc Anh
Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Cương
- Bà Bùi Thị Hảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xiêm - Thư ký Tòa án nhân dân quận Long Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 18/9/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Long Biên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 79/2024/TLST-DS ngày 16/4/2024, về việc “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 135/2024/QĐXXST-DS ngày 02/8/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 165/2024/QĐST-DS ngày 22/8/2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng T

Trụ sở: phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội

Đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn:

- Ông Vương Văn T – Trưởng bộ phận xử lý nợ
- Ông Nguyễn Anh H – Chuyên viên xử lý nợ
- Ông Đinh Hồng L – Chuyên viên xử lý nợ

Theo Văn bản ủy quyền số 570/2024/UQ-LCC-KHCNMB2 ngày 24/02/2024 của Ngân hàng T.

Ông H có mặt tại phiên tòa.

Bị đơn: 1. Ông Mai Hải Đ

2. Bà Nguyễn Thu T

Cùng HKTT: phường Phúc Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

Ông Đ, bà T vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện ghi ngày 24/02/2024 và các bản tự khai, văn bản ý kiến trong quá trình giải quyết tại Tòa án, nguyên đơn là Ngân hàng T (sau đây gọi tắt là “Ngân hàng T” hoặc “Ngân hàng”) trình bày:** Nguyên đơn - Ngân hàng T - với bị đơn là ông Mai Hải Đ và bà Nguyễn Thu T (sau đây gọi tắt là “ông Đ, bà T”) thỏa thuận ký kết các Hợp đồng tín dụng sau đây:

- Hợp đồng tín dụng số: LN2207146227314 ngày 02/08/2022

+ Số tiền vay gốc ban đầu: 7.455.023.955 đồng

+ Thời hạn vay: 300 tháng

+ Mục đích sử dụng vốn: Thanh toán tiền mua BĐS mã căn S5-DL3305 thuộc Dự án nhà ở cao tầng kết hợp dịch vụ thương mại, nhà ở thấp tầng tại ô đất I.A23 thuộc KĐT Nam Thăng Long (Sunshine City).

- Hợp đồng tín dụng số: LN2205305878244 ngày 02/06/2022

+ Số tiền vay gốc ban đầu: 1.100.000.000 đồng

+ Thời hạn vay: 65 tháng

+ Mục đích sử dụng vốn: Thanh toán tiền mua chiếc xe ô tô hiệu FORD, số máy: HGXXX đã qua sử dụng phục vụ đi lại.

- Hợp đồng tín dụng số: LN2112224947906 ngày 24/12/2021

+ Số tiền vay gốc ban đầu: 2.490.000.000 đồng

+ Thời hạn vay: 84 tháng

+ Mục đích sử dụng vốn: Thanh toán tiền mua chiếc xe ô tô hiệu MERCEDES, số máy 682430758368 đã qua sử dụng phục vụ đi lại.

- Hợp đồng tín dụng số: LN 2207016119474 ngày 05/07/2022

+ Số tiền vay gốc ban đầu: 1.747.000.000 đồng

+ Thời hạn vay: 38 tháng

+ Mục đích sử dụng vốn: Thanh toán tiền mua chiếc xe ô tô hiệu MERCEDES-BENZ, số máy: 892830211762 đã qua sử dụng phục vụ đi lại.

- Khoản vay theo **Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ**, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử **ngày 07/9/2020**.

+ Hạn mức thẻ: 99,000,000 đồng.

+ Loại thẻ: Platinum CashBack

+ Mục đích cấp tín dụng: Phục vụ tiêu dùng cá nhân

Tài sản bảo đảm cho các khoản vay nêu trên là:

+ *Tài sản bảo đảm thứ nhất:* Tất cả quyền tài sản phát sinh từ Hợp đồng mua bán căn hộ số: S5DLXXXX/2022/SSC/HĐMBCH ngày 18/07/2022 ký giữa Công ty X với ông Mai Hải Đ. Tài sản bảo đảm đã thế

chấp cho Ngân hàng T Hợp đồng thế chấp quyền tài sản số LN 2207146227314 ngày 02/08/2022.

+ *Tài sản bảo đảm thứ 2*: xe ô tô nhãn hiệu MERCEDES, Biển kiểm soát: 30G-XXXXX; số khung: AAAAAA; số máy BBBBBB theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số XXXXXX do Phòng cảnh sát giao thông – Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 18/12/2021, theo Hợp đồng thế chấp số LN 2112224947906 ngày 24/12/2021.

+ *Tài sản bảo đảm thứ 3*: xe ô tô nhãn hiệu MERCEDES - BENZ, biển số đăng ký: 30H-XXXXX; số khung: CCCCCC; theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số DDDDDD do Phòng cảnh sát giao thông – Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 04/7/2022, theo Hợp đồng thế chấp số LN 2207016119474 ngày 05/07/2022.

+ *Tài sản bảo đảm thứ 4*: xe ô tô nhãn hiệu FORD, Biển số đăng ký: 30E-xxxxx; số khung: FFFFFFF; số máy: HGXXX theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số EEEEEEE do Phòng cảnh sát giao thông - Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 16/6/2022, theo Hợp đồng thế chấp số LN2205305878244 ngày 02/06/2022.

Quá trình thực hiện Hợp đồng, ông Đ và bà T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng T, tạm tính đến ngày 21/02/2024, tổng số tiền ông Đ và bà T còn nợ Ngân hàng là: 14.260.969.407 đồng, trong đó: Nợ gốc là 12.057.730.892 đồng; nợ lãi là 2.087.945.129 đồng; lãi chậm trả lãi là 115.293.386 đồng.

Vì vậy Ngân hàng đã làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân quận Long Biên buộc ông Đ và bà T phải thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền nợ tính đến ngày 21/02/2024 là 14.260.969.407 đồng, trong đó: Nợ gốc là 12.057.730.892 đồng; nợ lãi là 2.087.945.129 đồng; lãi chậm trả lãi là 115.293.386 đồng.

Đề nghị Tòa án tiếp tục cho tính lãi theo đúng thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ và văn bản tín dụng của khoản vay cho đến ngày ông Đ và bà T thực tế thanh toán hết nợ cho Ngân hàng.

Trường hợp ông Đ và bà T không thanh toán được nợ theo đúng thời hạn đề nghị Tòa án tuyên Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ những tài sản bảo đảm sau:

+ *Tài sản bảo đảm thứ nhất*: Tất cả quyền tài sản phát sinh từ Hợp đồng mua bán căn hộ số: S5DLXXXX/2022/SSC/HĐMBCH ngày 18/07/2022 ký giữa Công ty X với ông Mai Hải Đ. Tài sản bảo đảm đã thế chấp cho Ngân hàng T Hợp đồng thế chấp quyền tài sản số LN 2207146227314 ngày 02/08/2022.

+ *Tài sản bảo đảm thứ 2*: xe ô tô nhãn hiệu MERCEDES, Biển kiểm soát: 30G-XXXXX; số khung: AAAAAA; số máy BBBBBB theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số XXXXXX do Phòng cảnh sát giao thông – Công an

thành phố Hà Nội cấp ngày 18/12/2021, theo Hợp đồng thế chấp số LN 2112224947906 ngày 24/12/2021.

+ *Tài sản bảo đảm thứ 3*: xe ô tô nhãn hiệu MERCEDES - BENZ, biển số đăng ký: 30H-XXXXX; số khung: CCCCCC; theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số DDDDDD do Phòng cảnh sát giao thông – Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 04/7/2022, theo Hợp đồng thế chấp số LN 2207016119474 ngày 05/07/2022.

+ *Tài sản bảo đảm thứ 4*: xe ô tô nhãn hiệu FORD, Biển số đăng ký: 30E-xxxxx; số khung: FFFFFF; số máy: HGXXX theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số EEEEEEE do Phòng cảnh sát giao thông - Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 16/6/2022, theo Hợp đồng thế chấp số LN2205305878244 ngày 02/06/2022.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giao nộp Đơn yêu cầu (v/v Rút một phần yêu cầu khởi kiện) ghi ngày 18/9/2024, bảng kê tính gốc, lãi đến ngày xét xử sơ thẩm, đồng thời trình bày:

- Về số tiền nợ: Tại đơn khởi kiện, nguyên đơn đề nghị Tòa án buộc bị đơn thanh toán khoản tiền nợ gốc là 12.057.730.892 đồng và các khoản nợ lãi phát sinh, ngày 17/9/2024 bị đơn đã thanh toán cho ngân hàng 11.160.000.000 đồng, toàn bộ số tiền nêu trên được trừ vào nợ gốc, do vậy số tiền nợ gốc bị đơn có nghĩa vụ thanh toán đến thời điểm xét xử sơ thẩm là 897.730.892 đồng; Số tiền lãi tiếp tục được tính trên nợ gốc tính đến ngày xét xử sơ thẩm;

- Về tài sản bảo đảm: nguyên đơn đã đồng ý cho bị đơn giải chấp quyền tài sản đối với căn hộ XXXX-S5 tại dự án Sunshine City theo Hợp đồng mua bán căn hộ số: S5DLXXXX/2022/SSC/HĐMBCH ngày 18/07/2022 ký giữa Công ty X với ông Mai Hải Đ và Hợp đồng thế chấp quyền tài sản số LN 2207146227314 ngày 02/08/2022. Do vậy, nguyên đơn rút một phần yêu cầu đối với tài sản bảo đảm này;

- Đối với các yêu cầu khác giữ nguyên.

*** Bị đơn là ông Mai Hải Đ và bà Nguyễn Thu T** đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, không có lời khai tại Tòa án.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên phát biểu:**

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án: đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 của Bộ luật Tổ tụng dân sự, Tòa án nhân dân quận Long Biên thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền, xác minh thu thập chứng cứ, gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, cấp tổng đạt các văn bản tố tụng cho VKS và đương sự đúng quy định. Tuy nhiên vụ án đến ngày 09/5/2024 mới ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử là vi phạm về thời hạn chuẩn bị xét xử quy định tại điểm a khoản 1 Điều 203 Bộ luật TTDS.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: nguyên đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình, bị đơn không thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng theo quy định của BLTTDS.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Đề nghị: Áp dụng Điều 26 BLTTDS; các 351, 357 BLDS năm 2015, Luật các Tổ chức tín dụng, Nghị quyết 326 về án phí, lệ phí Tòa án;

+ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn (ông Đ + bà T) phải thanh toán số tiền nợ gốc là 897.730.892 đồng, nợ lãi là 3.227.573.300 đồng, lãi chậm trả lãi là 281.965.122 đồng, tổng là **4.407.269.314 đồng**.

+ Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật mà bên vay không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán toàn bộ khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mại tài sản bảo đảm của khoản vay nói trên gồm:

✓ Xe ô tô nhãn hiệu MERCEDES, Biển số đăng ký: 30G-XXXXX; số khung: AAAAAA; số máy BBBBBB theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số XXXXXX do Phòng cảnh sát giao thông – Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 18/12/2021.

✓ Xe ô tô nhãn hiệu MERCEDES - BENZ, biển số đăng ký: 30H-XXXXX; số khung: CCCCCC; theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số DDDDDD do Phòng cảnh sát giao thông – Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 04/7/2022.

✓ Xe ô tô nhãn hiệu FORD, Biển số đăng ký: 30E-xxxxx; số khung: FFFFFF; số máy: HGXXX theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số EEEEE do Phòng cảnh sát giao thông - Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 16/6/2022.

Trường hợp xử lý tài sản đảm bảo không đủ trả nợ, ông Đ và bà T vẫn phải tiếp tục thực hiện việc thanh toán nợ cho Ngân hàng T.

+ Đình chỉ yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm là quyền tài sản phát sinh từ Hợp đồng mua bán căn hộ số S5LD3305/2022/SSC/HĐMBCH ngày 18/7/2022 mà nguyên đơn rút yêu cầu khởi kiện tại phiên tòa.

+ Bị đơn có nghĩa vụ nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] *Về thẩm quyền thụ lý, giải quyết vụ án:* Ngân hàng T khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng với ông Mai Hải Đ và bà Nguyễn Thu T. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại quận Long Biên, thành phố Hà Nội. Tòa án nhân dân quận Long Biên thụ lý vụ án Tranh chấp Hợp đồng tín dụng theo quy định tại Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] *Về sự vắng mặt của đương sự tại phiên tòa:* bị đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa mà không có lý do. Do vậy, căn cứ vào các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt họ.

[1.3] *Về tư cách đương sự:* Quá trình giải quyết vụ án, do một trong số các tài sản bảo đảm là quyền tài sản phát sinh từ căn hộ căn hộ XXXX-S5 tại dự án Sunshine City theo Hợp đồng mua bán căn hộ số: S5DLXXXX/2022/SSC/HĐMBCH ngày 18/07/2022 ký giữa Công ty X với ông Mai Hải Đ. Ông Đ, bà T đã nhận bàn giao căn hộ tuy nhiên chưa thực hiện toàn bộ quyền và nghĩa vụ theo hợp đồng mua bán, các bên chưa thanh lý hợp đồng, do vậy Tòa án đã đưa Công ty X tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án. Ngày 17/9/2024, ông Đ, bà T đã thanh toán toàn bộ giá trị hợp đồng, ký Biên bản thanh lý Hợp đồng mua bán với Công ty X, cùng ngày Công ty X đã bàn giao GCN cho ông Đ, bà T. Cũng cùng ngày 17/9/2024, Ngân hàng đã tiến hành các thủ tục giải chấp đối với căn hộ nêu trên. Do vậy, đến thời điểm xét xử sơ thẩm, Công ty X không còn quyền, nghĩa vụ liên quan nên không phải là đương sự trong vụ án.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn về tranh chấp phát sinh từ hợp đồng tín dụng:

[2.1] Nguyên đơn khởi kiện tranh chấp về hợp đồng tín dụng, các tài liệu kèm theo đơn khởi kiện cung cấp cho Tòa án gồm:

- Hợp đồng tín dụng số LN2207146227314 ngày 07/10/2022; Hợp đồng tín dụng số LN2112224947906 ngày 27/12/2021; Hợp đồng tín dụng số LN2207016119474 ngày 06/7/2022; Hợp đồng tín dụng số LN2205305878244 ngày 02/6/2022; Thẻ tín dụng số 005-P-3910350 ngày 10/7/2020 cùng các Khế ước nhận nợ và cam kết trả nợ được ký giữa Ngân hàng T và ông Đ, bà T.

- Biên bản kiểm tra, định giá TS đảm bảo, Hợp đồng thế chấp tài sản, Đăng ký giao dịch bảo đảm.

Xét các Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng thế chấp nêu trên được xác lập giữa Ngân hàng T với ông Đ, bà T có nội dung và hình thức phù hợp với quy định tại Điều 463 của Bộ luật Dân sự, Điều 91 và Khoản 3 Điều 98 của Luật

các tổ chức tín dụng nên có hiệu lực thi hành. Vì vậy quyền và nghĩa vụ của các bên được pháp luật bảo vệ.

[2.2] Bị đơn đã vi phạm Hợp đồng, không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng thì phải có nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại Điều 463 của Bộ luật Dân sự, Khoản 2 Điều 91 và Điều 93 của Luật các tổ chức tín dụng. Do vậy, có đủ căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, buộc ông Mai Hải Đ và bà Nguyễn Thu T phải có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số tiền tính đến ngày xét xử sơ thẩm là **4.407.269.314 đồng** (*bốn tỷ, bốn trăm lẻ bảy triệu, hai trăm sáu mươi chín nghìn, ba trăm mười bốn đồng*), bao gồm 897.730.892 đồng nợ gốc, 3.227.573.300 đồng tiền lãi và 281.965.122 đồng đồng tiền lãi chậm trả lãi.

[2.3] Bị đơn phải tiếp tục thanh toán số tiền lãi và lãi chậm trả trên dư nợ gốc chưa thanh toán theo lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay, Khế ước nhận nợ tương ứng với từng hợp đồng nêu trên cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

[3] Xét yêu cầu xử lý tài sản đảm bảo của nguyên đơn:

[3.1] Hợp đồng thế chấp số LN2112224947906 ngày 24/12/2021 giữa Bên thế chấp là ông Mai Hải Đ và bà Nguyễn Thu T, Bên nhận thế chấp là Ngân hàng T – Chi nhánh Sở giao dịch, tài sản thế chấp là 01 xe ô tô nhãn hiệu MERCEDES-BENZ, BKS 30G-XXXXX, số khung AAAAAA, số máy BBBBBB, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 29XXXXXX ngày 18/12/2021 đứng tên chủ sở hữu là bà Nguyễn Thu T; Đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 24/12/2021;

[3.2] Hợp đồng thế chấp số LN2207016119474 ngày 05/7/2022 giữa Bên thế chấp là ông Mai Hải Đ và bà Nguyễn Thu T, Bên nhận thế chấp là Ngân hàng T – Chi nhánh Sở giao dịch, tài sản thế chấp là 01 xe ô tô nhãn hiệu MERCEDES-BENZ, BKS 30H-XXXXX, số khung CCCCCC, số máy 27892830211762, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 29DDDDDD ngày 12/7/2022 đứng tên chủ sở hữu là ông Mai Hải Đ; Đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 05/7/2022;

[3.3] Hợp đồng thế chấp số LN2205305878244 ngày 02/6/2022 giữa Bên thế chấp là ông Mai Hải Đ và bà Nguyễn Thu T, Bên nhận thế chấp là Ngân hàng T – Chi nhánh Sở giao dịch, tài sản thế chấp là 01 xe ô tô nhãn hiệu FORD, BKS 30E-xxxxx, số khung FFFFFFM5K8FHXGB01282, số máy HGXXX, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 29EEEEEE ngày 16/6/2022 đứng tên chủ sở hữu là ông Mai Hải Đ; Đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 02/6/2022.

[3.3] Các hợp đồng thế chấp đều được các bên thỏa thuận về nghĩa vụ bảo đảm như sau: “*Tài sản thế chấp bảo đảm cho việc thực hiện **toàn bộ nghĩa vụ hiện tại và nghĩa vụ tương lai**, bao gồm nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi,*

các khoản phí, các khoản phạt, các khoản bồi thường thiệt hại, các khoản phải hoàn trả và tất cả các nghĩa vụ tài chính khác của Bên Được Bảo Đảm đối với Bên Ngân Hàng phát sinh từ tất cả các Văn Kiện Tín Dụng được xác lập, ký kết giữa Bên Được Bảo Đảm với Bên Ngân Hàng và bên liên quan khác (nếu có) trước, trong và sau ngày ký kết Hợp đồng này". Đồng thời, các bên cũng thỏa thuận "Bên Thế Chấp cam kết và xác nhận rằng mọi công trình, tài sản khác được cải tạo, xây dựng gắn liền với Tài Sản Thế Chấp đều thuộc Tài Sản Thế Chấp và đều bảo đảm cho các Nghĩa Vụ Được Bảo Đảm theo Hợp Đồng này".

Các Hợp đồng thế chấp nêu trên đã đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định của pháp luật.

Do vậy, xác định dư nợ của các Hợp đồng tín dụng số LN2207146227314 ngày 07/10/2022; số LN2112224947906 ngày 27/12/2021; số LN2207016119474 ngày 06/7/2022; số LN2205305878244 ngày 02/6/2022; Thẻ tín dụng số 005-P-3910350 ngày 10/7/2020 đều là khoản vay có tài sản bảo đảm.

Trường hợp bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán thì nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại đối với tài sản bảo đảm nêu trên.

[4] Tại phiên tòa, đại diện cho nguyên đơn rút yêu cầu khởi kiện đối với một phần dư nợ gốc và rút một trong bốn tài sản bảo đảm. Căn cứ vào Khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu nêu trên.

[5] Về án phí:

- Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Hoàn trả nguyên đơn là Ngân hàng T số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[6] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 2 Điều 244 và các Điều 147, 227, 228, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điểm c Khoản 1 Điều 137, các Điều 292, 293, 303, 318, 320, 322, 323, 463 và 688 của Bộ luật Dân sự;

- Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11.01.2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

- Khoản 4 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2015/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn - Ngân hàng T đối với ông Mai Hải Đ và bà Nguyễn Thu T về tranh chấp đối với các Hợp đồng tín dụng số LN2207146227314 ngày 07/10/2022, số LN2112224947906 ngày 27/12/2021, số LN2207016119474 ngày 06/7/2022, số LN2205305878244 ngày 02/6/2022, Hợp đồng mở Thẻ tín dụng số 005-P-3910350 ngày 10/7/2020.

Buộc ông Mai Hải Đ và bà Nguyễn Thu T có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng T tổng số tiền là **4.407.269.314 đồng** (*bốn tỷ, bốn trăm lẻ bảy triệu, hai trăm sáu mươi chín nghìn, ba trăm mười bốn đồng*), bao gồm 897.730.892 đồng (*tám trăm chín mươi bảy triệu, bảy trăm ba mươi nghìn, tám trăm chín mươi hai đồng*) nợ gốc, 3.227.573.300 đồng (*ba tỷ, hai trăm hai mươi bảy triệu, năm trăm bảy mươi ba nghìn, ba trăm đồng*) tiền lãi và 281.965.122 đồng (*hai trăm tám mươi mốt triệu, chín trăm sáu mươi lăm nghìn, một trăm hai mươi hai đồng*) tiền lãi chậm trả lãi.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, ông Mai Hải Đ và bà Nguyễn Thu T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc còn phải thi hành án, lãi chậm trả theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng.

2. Trường hợp ông Mai Hải Đ và bà Nguyễn Thu T không trả được số nợ gốc và nợ lãi theo dư nợ, hoặc trả không đủ thì Ngân hàng T có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, bán đấu giá, xử lý tài sản bảo đảm gồm:

2.1. 01 xe ô tô nhãn hiệu MERCEDES-BENZ, BKS 30G-XXXXX, số khung AAAAAA, số máy BBBBBB, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 29XXXXXX ngày 18/12/2021 đứng tên chủ sở hữu là bà Nguyễn Thu T, theo Hợp đồng thế chấp số LN2112224947906 ngày 24/12/2021;

2.2. 01 xe ô tô nhãn hiệu MERCEDES-BENZ, BKS 30H-XXXXX, số khung CCCCCC, số máy 27892830211762, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 29DDDDDD ngày 12/7/2022 đứng tên chủ sở hữu là ông Mai Hải Đ, theo Hợp đồng thế chấp số LN2207016119474 ngày 05/7/2022;

2.3. 01 xe ô tô nhãn hiệu FORD, BKS 30E-xxxxx, số khung FFFFFFM5K8FHXGB01282, số máy HGXXX, Giấy chứng nhận đăng ký xe

ôtô số 29EEEEEE ngày 16/6/2022 đứng tên chủ sở hữu là ông Mai Hải Đ, theo Hợp đồng thế chấp số LN2205305878244 ngày 02/6/2022.

2.4. Tài sản bảo đảm nêu trên được xử lý để thanh toán cho các khoản nợ của ông Mai Hải Đ và bà Nguyễn Thu T được nêu ở Mục 1 phần Quyết định của Bản án này. Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản không đủ để thanh toán các khoản nợ thì ông Mai Hải Đ và bà Nguyễn Thu T có nghĩa vụ thanh toán phần còn thiếu.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng T đối với tài sản bảo đảm là quyền tài sản phát sinh từ Hợp đồng mua bán căn hộ số S5DLXXXX/2022/SSC/HĐMBCH ngày 18/07/2022 ký giữa Công ty X với ông Mai Hải Đ và Hợp đồng thế chấp quyền tài sản số LN 2207146227314 ngày 02/08/2022.

5. Về án phí:

- Ông Mai Hải Đ và bà Nguyễn Thu T phải liên đới chịu 112.407.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả Ngân hàng T 28.130.500 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0018618 ngày 03/4/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Long Biên.

6. Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án./.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận :

- TAND Tp. Hà Nội;
- VKS Q. Long Biên,
- VKS Tp. Hà Nội;
- Chi cục THADS Q. Long Biên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

Nguyễn Hoàng Thùy Dương Ngọc Anh